

# Phong Hóa

TUẦN BÁO

## Mày lời kinh cáo Quốc-Dân

Dân tộc Việt-Nam từ xưa vốn đã có một nền lè-nghi phong-tục xứng đáng. Song chờ tướng vì thê mà cái hay mình đã dù, cái giờ mình tuyệt không.

Vàng thau lẫn lộn bên cạnh cái hay vẫn kè-kè có cái giờ, mà cái hay, cái giờ, khi suy, khi thịnh, bất thường. Da di, cái hay ngày xưa chưa chắc bây giờ đã còn là hay, cái giờ của khi trước chưa chắc buổi này đã còn là giờ? Vả theo luật chung, các dân tộc đều ngày một cải cách thì cái hay xưa, cái giờ cũ của mình cũng phải theo đó mà thay đổi. Ngoài ra còn chán cái hay của người mình chưa biết thấu, chán cái giờ của người mình hiểu chưa tường. Huống-hồ cái hay ở nơi này đem ra nơi khác chắc đâu đã còn hay? Cái giờ ở chốn kia rời đến chốn nọ chắc đâu đã còn giờ. Giờ hay, hay giờ, nếu không xét cho kỹ, chỉ cho khôi có điều ngộ nhận.

Xã hội Việt Nam ta đương ở vào bùi giao-thời, cái giờ của mình chưa giữ sạch, cái hay của mình chưa nhận thấu, đương lúc ấy tờ « Phong hóa tuần báo » ra đời tưởng cũng không phải là sinh chẳng gấp thời vậy.

Vườn cồn hoang, cỏ cồn rậm, muôn sửa sang cho thành một cảnh tràn gian, há không phải là bôn phận chàng của cả Quốc-dân? Phong-Hóa Tuần-Báo may tự nhận chút định trách nhiệm sửa sang vườn cù, cây xưa, biết cái hay thi nếu ra để người lấy dấy mà trảt rỗi, biết cái giờ cũng nếu ra để người nhớ lấy mà ruồng bỏ. ìu cũng là gánh vác việc công ích trong muôn một.

Đã không thiên tin, lại chẳng chấp mè, chọn lọc hai đường lân-quy, so sánh cho đúng hoàn cảnh hiện thời, bỏ điều giờ, vạch điều hay của lè-nghi phong-tục để cùng Quốc-Dân lén thủ thi hành, đó là lòn-chi của tờ Phong-Hóa Tuần-Báo

Công việc lớn lao, sức tài nhỏ mọn, cái liêm đòn vè-vang còn mong ở các bạn đồng-văn giàp đỡ. Phong-Hóa Tuần-Báo chỉ xin gắng sức giặc lòng.

PHONG-HÓA TUẦN-BÁO.

# PHONG TỤC

**PHONG** là thanh danh, là dư luận, lại là những gương tốt hay xấu thuộc về giáo dục và luân-lý

**TỤC** là thói thường, là bình dân là công chúng.

Phong-tục tức là Luân lý bình dân, một nền luân-lý rất chất phác, rất phô-thông, bắt đầu có ngay từ đời Thái-Cồ; cha truyền, con nối, mọi ngày mọi bối dập mồi lên. Vậy thì, Phong-Tục là gồm cả những lập quán, những điệp thông dụng, những cách cù-chì, những sự phải làm và không được làm, có liên can tới bồn phận mà cõi dẽ ở lương tâm của cá nhân và đoàn thể.

Phong-tục rất có thế lực, rất có uy quyền vì không phải là thói quen của từng người nhưng là những lập quán của cả mọi người mà sự cù-chì thiết bắt phải có liên lạc với nhau. Nếu ta không phục tòng dưới uy quyền ấy tức là ta muốn chống lại cả một đoàn thể. Cho dù tư tưởng ta có xác đáng hay, cách cù-chì ta có hợp lẽ hơn, ta vẫn phải ép mình theo ý kiến và cách hành động của phần đông hoặc bị đe dọa dưới thế lực công chúng, hoặc bị trói rại giữa dòng nước bình dân. Như thế ta dù hiểu cái sức áp bức của phong-tục đối với cá nhân mạnh là chừng nào! Va cũng bởi cái tính cách dân áp độ mà Phong-tục có thể coi như những Thiên-inh. Vì cứ người trước lam, người sau theo mồi mồi, lâu thao không biết sự minh làm theo đó có tự bao giờ, tưởng tượng như một lương-năng của Tạo-hóa phủ cho vậy. Ta chỉ biết nó có sẵn ở ta, những người chung quanh ta ở,

nó bắt ta phải tuân theo lệnh của nó, không thì ta sẽ bị phiền obieu khό-chiu khό-sờ.

Tựa vào cái thuyết : « PHONG-TỤC là ý kiến và cù-chì của một đoàn thể » các nhà xã hội-học cho rằng Phong-tục cõi dẽ ở sự tin ngưỡng tôn giáo. Mà thật thế, tư tưởng của người thái-cồ phần nhiều là thuộc về tôn giáo. Hứng trước Vũ trụ họ không thể lanh-dam, không tư tưởng được. Mà đã tư tưởng là phải tìm ra những vấn đề kia khác để giải quyết lấy : Tự hỏi sao lại có thế giới, sao lại có mình, mình ở đâu ra rồi đi tới đâu. Không tìm được những câu trả lời, họ bèn bị đặt ngay ra duyên nợ, cõi kia họ không chịu để tư tưởng của họ bị khuynh diêm, không chịu dừng bước, như các nhà bác học ở chỗ trí thức họ không thể vượt qua nỗi. Các tôn-giáo đời tôi có có tự do. Cái gì không hiểu cho ngay là bởi thần thánh làm ra thì phỏng có khó gì? Tưởng tượng ra thần thánh, rồi lại tế lễ để cầu phúc, tránh họa : sự tế lễ đó là nền Phong-hoa thứ nhất của loài người.

Khi ta thấy nhiều tục thô-thiện, tàn ác quá thi thường ta không chịu công nhận rằng những tục ấy là bởi ý kiến cả đoàn-thể gây nên. Tỉ như cái tục thờ mảnh thú hay cái tục giết người để tế thần cầu phúc. Nếu biết đâu chính người đời xưa vì sợ ma tà « Ông Cope », thờ « Ông Trăn » và tưởng hy sinh một người để có thể cứu được cả một đoàn thể. Vậy thì sự tàn ác đó chính cõi dẽ ở lòng tư thiện, ở lương-tâm cả đoàn thể, mà cái thuyết « Nhân chí sơ, tình bản thiện » của Nhơn-sản không phải là một ý tưởng

không có nghĩa sâu xa vậy. Người thái-cồ, như đứa trẻ con mới dέ, chỉ có lòng thiện mà thôi. Phong-tục cõi, cũng như người thái-cồ, chỉ có một bản tính lương-thiện. Sự tan bạo chỉ ở sự ngu-dộn mà sinh ra đó thôi.

Rồi những ý kiến thuộc về tôn-giáo lan rộng mãi ra khắp các phạm vi khác thuộc về tâm-lý và xã-hội, mục đích cũng ở sự lợi ích chung của xã-hội, vì phong-tục phải siêng ở lương-tâm của cả đoàn thể, như đã nói ở trên. Những điều thuộc về luân-lý và tin ngưỡng của công chúng, cho dẫu chẳng hợp lý theo như lương-tâm và trí thức riêng của ta, ta vẫn phải theo nếu không tất sinh vạ cho ta ngay. Ta chả thấy những nhà cải cách luân-lý và tôn-giáo bị diễn, bị khốn đó ư? Đức Giê-Tô chỉ là một cái thí dụ trong trăm nghìn cái thí dụ khác. Vì muốn đem Chúa Trời dộc nhất thay vào các thần thánh của dân gian vì muốn cải cách nền luân-lý bình dân dẽ bình vực và giải thoát百姓 dân cùng khổn, nên Ngài đã bị hại, chỉ vì Ngài muốn làm, muốn nghĩ khác mọi người ở chung quanh mình, nghĩa là vì Ngài đã không theo phong-tục, lại muốn sửa đổi lại phong-tục.

Coi đó dù biết cải cách phong-tục rất khó. Muốn không có sự nguy hiểm cho mình và cho xã-hội thì phải theo ý tưởng, tin ngưỡng khuynh-hướng của công chúng, mà tuân-tập đem những ý tưởng tin-ngưỡng, khuynh-hướng của mình thay vào. Lấy số ít giày số đông, bắt cả một đoàn thể theo một mình, thì ta phải khôn khéo mới mong đặc thắng. Song cái khôn khéo vẫn là tính đặc

MISSING PAGE # 3

T  
H  
I  
É  
U  
T  
R  
A  
N  
G  
#  
3

Quán Ven Đường có trọn bộ 190 số, mời vào xem tiếp



coi là cầu thà lấy dây bò dây  
chẳng có quan tâm gì nên tự dắt  
lấy một hẹn mày năm ngoái hẫu  
lâm gương cho bàu thế.

Hay là vì cõi sự lấy chồng chỉ  
là chỗ nương tựa chút đỉnh phòng  
khi trời giới trái gió cào thì muôn  
sao thì cứ muôn.

Nhưng muôn mãi e cũng có khi  
biết ngăn trở nèo chí bằng liệu trước  
lấy mấy năm làm bạn hết hạn ấy  
anh chàng mà không chịu bit mả!  
mãi thì dao kéo dã hết..

ВІ-Таєм-Клісн.



## Chữ tình trong lúc biến

Nước Tây-Ban-Nha gặp lúc biển, bốn vạn mạng công-dân đã phải bỏ mạng trên bãi chiến trường mà cái ngôi báu của nhà vua vẫn còn bị anh ruột Lã-Pha-Luân đe nhất là Joseph cướp mất. Đến khi thành Saragosse bị đập quẫn vây chặt dòng dã trong bốn tháng giời, nước Tây-Ban-Nha thật trăm triều khốn quẫn, đến nỗi con gái dàn bà cũng phải deo gươm vào súng ra chiến trường.

Maria Augustin là con gái một bà tần thường ở chốn thôn quê đã mấy năm cung mót chàng thiếu niên trâm nǎm định trước, nay trót gặp lúc quốc gia biến cố, việc hôn nhân chưa thành, hai người dành chốn chật khói tình mà ra trận địa. Maria cùng bạn xuất thân đầu vào đội quân pháo thủ. Theo quân lệnh, hai anh chị phải tháo ra giũ cái pháo dài ở một nơi trọng yếu. Hương lúc chàng kia đang lom khom nẹp đạn vào súng thần công thì thình lình một quả bom ở bên địch quật rơi xuống, làm cho chàng phải lìa cõi dương

# Tân-học Cựu-học chỉ là hai tiếng

TÂN-HỌC CỰU HỌC, hai tiếng  
rất có nghĩa tương phản ở xã hội  
VIỆT-NAM hiện thời, nhưng chỉ  
là hai tiếng.

Giám hối thế nào là TÂN-HỌC?  
mà thế nào là CỰU-HỌC?

TÂN-HỌC ? Phải chăng chàng  
niêu thiếu không sõi tiếng mẹ đẻ  
khi nói chuyện dùug đến sáu  
mươi phần trăm tiếng Pháp ?

CỤU-HỌC ? Phải chăng thầy đồ già chỉ thích dung đùi, ngâm thơ khi viết văn, bầu hết dùng chử tàu ?

Hai chữ TÂN, CỰU học chủ  
thích như thế chỉ có nghĩa ở vào  
mười năm về trước, mà ngày nay  
lại bầu như có nghĩa trái ngược.

Phải, trái ngược hẳn Vị biện  
gian. Cái chết diệu đứng ở đâu  
bỗng hiện ngay trước mặt, mà  
Maria vẫn điềm tĩnh ung dung  
đến kế chôn chàng, nắp nốt cho  
xong viên đan vào bụng khâu súng

Câu chuyện ấy sứ chỉ chép đến đó rồi lại bắt ngay sang việc khác; người đời sau không hiểu thân thể có Maria rời ra còn nhung làm sao. Nhưng, ngay ở chỗ quăng giữa chuyện kia cái tên Maria Augustin đã thấy đòi ra «Cô gái trác lạc ở thành Saragosse».

Bè dàn phó mặc Hoàng-Thiên.  
Còn thân ai đó, còn quyền trong  
tay.

Trót lời hẹn với cao giày.  
Trăm nguy ngàn hiểm dẽ thay  
đồi lòng.

Tatjana-Bö

thời những ông Tân-học trẻ tuổi sinh dùng Hán-tự làm. Động mồ mòn nói động cầm bút viết là chữ nhor rồng-rồng. Ta bầu chuyện các ngài mà vó ý dùng phải một tiếng » bá-láp » một tiếng quâ « nôm-na » là các ngài tặng ngay cho nụ cười « thương hại ». Các ngài bàn về một vấn đề luân-ly, thì không bao giờ quên dẫn chứng những câu châm ngôn của đức Khòng-Tú, đức Lão-Tú, thầy Mạnh-Tú, thầy Tử-tư Khòng những chỉ dẫn chung, các ngài còn chép nguyên, văn bằng chữ Hán ở trong cái dấu ngoặc và chủ thích rất là dành mạch thuộc sách nào, mục nào, thiên nào, trang nào. Hãy ngó qua lời bàn giấy các ngài. Thời thi; nhan nhảo nào Tân-Phật Hòa-Tự-Điền, Pháp Hoa-Tân-Tự-Điền nào là Dictionnaire Français Chinois, nào Grammaire Chinoise của Wieger, Tứ-Thứ, Ngũ Kinh của Couvreur văn vău. Nghĩa là hầu dù các sách có bày ở ngăn bàn các sách Trung-Hoa tại nhà thư quán Viễn Đông này.

Còn bên Cựu-Học † Không kể  
những ông Cử, su đầu mẩy khoa  
cuối, khi ngồi bút sắt sắp cướp  
hết dia vi của người bút lông [mèo].  
Vì các ông ấy phần nhiều là Cựu-  
học sinh các lớp Sơ-Đảng hoặc  
Trung Đảng trường Pháp-Việt thì  
nếu đối với chữ Pháp có quen hơn  
có toàn hơn là đối với chữ Hán,  
ta cũng chẳng lấy chi làm lạ. Vậy  
ta chỉ nói tới các nhà châm nho,  
hoặc các nhà nho mới: không  
quốc-ngữ. Vậy thử đọc qua những  
bài luận thuyết của các ngài xem  
có nhau nhẫn những chữ Pháp  
không? Nào logique, nào polémique,  
nào adjetif, adverbe prénom.  
Ta viết văn với ý dâng một chữ

Pháp hơi sai với nghĩa trong quyền Pháp Hoa-Tự-Điền, thì, ôi bô! cái đời pháp học của ta sẽ bị chết ngạt ở đầu ngọn bút trang nghiêm của các ngài. Phải, về bên chữ Pháp, các ngài chẳng chịu kén bợn tân học mà! Các ngài rõ đời Na-bô-lê-ông, hiểu Rut-sô, Võn te, Mông tet-kio tinh tường gấp mấy. Các ngài bình phẩm văn chương của bà Xê-vi-nhê, của Huy-gô, La-Mác tin. Muýt-xê đáo lý hơn những bài luận văn của bọn học sinh trường Trung học. Thôi, còn có sự gì là các ngài chịu rằng không biết.

Tất có người nghĩ thầm: hai bức hình kỳ khôi của hai nhà Tân, Cựu học đó, tất ở ngoài bút một nhà nguy biện tả ra, hoặc chỉ là hai cái tì-dụ rất hồn-hữu ở trong bọn văn sĩ Việt-Nam.

Nhưng không, xin quả quyết rằng: đó là hai bức tiểu tượng phô-thông vậy.

Nay hãy xin lạm bàn qua: vì những lẽ gì bônh họ học lại sinh dùng chữ Pháp, cũng như bên Pháp học sinh dùng chữ nho.

1.) Vì tinh khoe khoang. Trong văn giới Việt-Nam hiện thời, trừ ít nhà học rộng có nhiều tư tưởng cao siêu không kẽ, còn toàn thấy một hạng văn sĩ dở dang, mục đích viết văn chỉ vì một ý tưởng hép hối là muốn cho người biết đến cái tên lối tăm của mình. Song viết gì? Viết gì để có thể lèo dời, để có thể bịa dời? Lèo dời bằng những tư tưởng mới lạ? Không có. Bịa dời bằng những ý tưởng thảm thùy của cõi nhân? Nhưng không hay đọc sách thì lấy đâu giàu tư tưởng cõi nhân? Vậy chỉ còn một cách để dùng nhất là cách bịa dời bằng chữ: «Ta là nhà Pháp học, họ đã biết cả. Ta rõ chữ nho ra, họ tất phải sợ, phải trọng ta là một nhà văn sĩ cả dù hai giáo hóa (deux cultures).»

2.) Vì lanh lười. Một nhà văn sĩ Pháp-học bàn về một vấn đề quan trọng mà gặp khi phải dùng những chữ mới về khoa học, triết học xưa nay ta chưa có thì tất phải mượn tiếng Nhật, hoặc tiếng Tàu diễn ra quốc âm. Sự đó là thường. Nhưng nhiều khi một nhà văn sĩ về phái tân-học vì nghèo tiếng Việt, mà sự nghèo đó thường chỉ là sự lười không chịu tìm, chịu nghĩ) liền từ tưống ngay bằng pháp văn rồi dịch sang tiếng ta, mà bỗng dính là mờ ngay đến quyền Pháp-Hoa tự-diền. ... Hơi đâu mà xoay vòi tư tưống, vừa chậm vừa khó! Vì thế nhiều khi ta đọc một bài luận thuyết của nhà tân học mà cứ yên chí rằng họ dịch ở Pháp văn ra. Nhưng biết đâu rằng chính văn họ trước tác ra, mà trước khi hạ bút viết họ đã tư tưống với một khối óc âu-tây di mượn. Cũng vì một lẽ lười biếng ấy, các nhà nho học khi viết quốc văn về một vấn đề mới mẻ, bỗng họ gặp một chữ Pháp mà họ hiểu nghĩa, là họ dùng ngay để khỏi mất công tìm chữ quốc âm có nghĩa tương đương. Vì ta nên biết các nhà nho học ít khi có, ít khi dùng các pho Pháp-Hoa tự-diền.

3.) Vì lưỡng giò đạo đức như dã soay hương thổi. Những nhà thiêng niêng tân-học ít lâu nay ooi có vẻ mặn mà thân mật với nền luân lý cõi lâm. Mà không dùng Hán-tự ở lời nói và câu văn thì hình như không ra dáng một nhà đạo-đức. Phải, nếu không dùng những chữ « Phong Hóa suy-dồi, quốc hồn tiều diệt » thì đâu ánh có đeo bộ mục kính gọng đồi mồi, khoác tấm áo sa lượt thượt cũng chưa đủ là một nhà hoàn toàn đạo đức. Trái lại bôn nho học một là thấy bọn tân-học họ cũng đạo-đức dám ghét, hai là thấy hai chữ «đạo-đức» có quá muôn ruồng rẫy, nên họ như muôn « phả giới » thành

ra ngang tàng trong ý tưởng lảng man trong câu văn. Lảng man ngang tàng đến nỗi nhiều khi dùng chữ một cách quá bạo, để tả một ý thời quá bạo. Vì thế nên không những trong câu chuyện có chèm rất nhiều tiếng Pháp mà khi viết văn eung dùng hanh nhân những chữ Pháp. Đến như chữ trong quốc văn đã có, họ cũng vẫn thích dùng chữ Pháp hơn. Tôi nhớ được đọc một bài của một cụ Cử trong đó cụ dùng những chữ « ho » mū « róng, kính « ê-cay », tóc hói « phi-lô-giốp » vẫn vẫn.

4.) Vì hai người đại biểu của hai phái Tân, Cựu học (đại biểu về sự dùng chữ Hán và chữ Pháp) đã có đủ nghị lực chống lại với những lời công kích của quâc dân. Hai nhà ấy tức là hai cái trụ của hai phái tân-cựu kè & trên, mà làm cái gương cho họ noi theo. Đây tôi muốn nói tới ông Phạm-Quỳnh và Ông Phan-Khôi. Trả lời bài công kích của Ông Nguyễn-bảo-Vĩnh, Ông Phạm-Quỳnh chỉ sê mim cười mà sự dùng văn Hán-Việt của Ông cứ tiến hành ở tạp báo Nam-Phong. Trái bao phen gió lấp mưa sa, lối quốc văn đạo mạo nay như dã bền nền tảng. Quốc dân nêu lo bay ném mừng? Câu hỏi đó sẽ trả lời ở một kỳ sau.

Còn Ông Phan-Khôi? Ủa! Ông tú Phan-Khôi thì ngang tàng quá mà sự ngang tàng đó so với sự đạo mạo của Ông Phạm-Quỳnh lại có phần cao hơn mấy ubiet độ Ông một tí là Ông kéo « Me-Sùr-Lô-Dịch » ra Phản đối cụ Không, cụ Mạnh cho chí «bọn Tống nho » đều lôi M. Logique ra làm « arbitre ». Tôi vẫn tự hỏi: « Quái! sao một ông nho-học lại ghét đạo-đức đến thế? » Thì ra nay tôi mới hiểu ông ghét không phải vì «bô dâng ghét mà vì một là nó có quá,

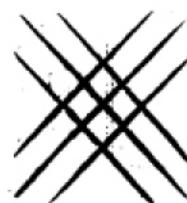
hai là bạn thiếu-niên họ đã làm quen với nó. Vậy ta thấy ông Phan-Khôi dùng nhiều chữ Pháp chờ vội lẹ. Chữ Pháp chỉ là một thứ khí giới trong những thứ khí giới khác mà ông Phan dùng để đạp dò nền đạo-đức cũ rich ở Á-Đông đó thôi. Đó là sự hay hay giờ cũng xin bàn ở một kỳ sau.

Viết đến đây tôi xin dừng bút mà thưa cùng ông Phạm và ông Phan:

Đối với hai ông, không những tôi chỉ kính trọng mà tôi lại còn yêu mến, yêu mến cái nghị lực của hai ông đã bền chí chống chọi với làn sóng công kích mà nhất định noi theo con đường mình đã vạch sẵn. Nếu về hết các phương diện những ông lính tiên-

phong cũng có tấm ngãy lực của hai ông thì ở nước Việt-Nam hai phái Tân, Cựu không những chỉ theo đuổi trên con đường học thức mà hai chữ Tân, Cựu có lẽ không chỉ là hai tiếng.

TRẦN-KHÁNH-GIU.



## HAI VĂN

### Tiểu thư chạy

Nếu chị em cắp tiến thêm lên.: Năm ngoài khi có Hoàng-việt-Nga tò chúc cuộc di bộ Hano — Đồ sơn mội tờ báo Tây là «tờ Bán-Dân» đã dùng chữ «Marcheuses» để dịch chữ «Tiểu thư di bộ» nếu năm nay «trong bọn quần trắng, áo lam» có ai lại tò chúc một cuộc «chạy» từ Hanoi đến Đồ-Sơn, nghĩa là chị em cắp tiến thêm lên, ba chân bốn cẳng rồi lại nhờ vài cậu công tử cưỡi ngựa truy phong, đèo đi thi ông «Bán-Dân» sẽ dùng chữ nào ở Pháp-Văn để dịch chữ «Tiểu thư chạy»?

QUÂN ĐỀ TÙ

### Hai đám được sur từ



Trẻ vui đáo trẻ.

già vui đáo già.

# VĂN ĐÀN

## Cùng các bạn Phong-Hoa

Hơn bốn nghìn năm một gloóng nòi.  
Mở trang lịch sử ta cùng coi:  
Cũng nền giáo hóa, cũng phong tục.  
Đóng góp xưa nay chỉ kém dời.  
Chỉ vì thời thế xoay Á, Âu.  
Hai đường mới cũ chẳng dung nhau.  
Giữa bè giao tế sòng gió loạn.  
Con thuyền chưa biết phương hướng đâu.  
Chẳng thấy gần đây trong xã hội:  
Kẻ quá tham cũ người quá mới.  
Diễn ra lầm tần trò buồn cười.  
Rút cục nhổ nhăng không phải lối.  
Đã hay giờ đất có xoay vẫn.  
Người, đời cũng phải đổi thay dần;  
Nhưng cốt sao cho xứng tinh thế.  
Cứ gi thủ-cựu hay duy-tân,  
Đền dài, lầu cao chưa chắc sang.  
Túp cổ lều tranh chưa chắc xoàng.  
Đời, mỗi cảnh ngộ một cách phải.  
Người mỗi mục đích một con đường.  
Hưởng ta cũng một kiếp thông minh.  
Muốn sống còn, vững với hoàn-doanh;  
Việc ta, ta làm, ta phải xét.  
Lẽ nào mờ mịt ta theo quanh?

## VĂN DỊCH

### A une jeune mariée

*Aime celui qui t'aime et sois heureuse en lui.*  
*Adieu ! sois son trésor, ô toi qui fus le nôtre.*  
*Va, mon enfant béni d'une famille à l'autre,*  
*Emporte le bonheur et laisse-nous l'ennui,*  
*Ici, on te retient, là-bas, on te désire :*  
*Fille, épouse, ange enfant, fais ton double devoir,*  
*Donne-nous un regret, donne-leur un espoir.*  
*Sors avec une larme, entre avec un sourire.*

VICTOR HUGO,

Làm người cần ở nhân-cách trước.  
Rồi sau văn minh mới tiến bước,  
Vì chẳng phong-hoa đè suy đồi.  
Mong gì chồng chơi với đời được

Vì đó PHONG-HOA phải ra đời  
Quyết với anh em ghé một vai  
Giữa đường PHONG-HOA đêm mù mịt  
Mong tìm phương hướng ta cùng noi.

Phản việc quan hệ hạnh phúc chung,  
Bất luận cổ-hoa hay tân-phong.  
Nhất thiết : phải, khen, trái, phá bỏ.  
Xoay kim mục-dịch cho thích trung,  
Tinh thần vật chất đương cạnh tranh,  
Nào gi hủ-lậu, gi văn minh,  
Mong bạn trí thức trong xã hội,  
Cùng nhau châm-trước cho công bình.

May ra trừ hết thói hư hại.  
Thế đạo nhân tâm xây đắp lại.  
PHONG-HOA lòng thành thấp, nén hương.  
Khấn cùng tờ quốc thiêng vạn tài.

## PHONG-HOA

Lời mẹ khuyên con lúc xuất giá  
Rày con đẹp chữ ưu quý.  
Vui vầy âu-yếm, sướng tùy từ đây,  
Gìn vàng giữ ngọc bấy nay,  
Đem thân cháu báu, trao tay cho người.  
Nhà chồng con sắp gót rời,  
Con nay xuất giá, vui người, nỗi ta.  
Dừng dằng khi bước chân ra,  
Chồng mong, mẹ nhớ, nỗi xa nỗi gần,  
Tâm thân trong giá, trắng ngần,  
Vợ hiền, con thảo mướt phân vẹn mướt,  
Bước ra giọt ngọc luôn rơi.  
Về nhà người phải tươi cười mới ngoan.

ĐÀO-THIỆN-NGÓN

## VĂN CỤ

## Giữ tiết cùng chồng

Duyên em rãy đã vuông tròn,  
Minh châu hai hạt chồng còn tặng  
dưa

Ơn lòng chồng giám thờ ơ,  
Giải là bọc lấy bao giờ giám quên  
Nhà em gác rộng, vườn liền,  
Chồng em chầu chực trên đèn

Linh Quang.

Đèn giờ soi tỏ lòng chàng.  
Cùng chồng em đã quyết dường  
tử sinh.

Giả châu thì dạ chẳng đánh.  
Ngâm ngùi luồng tiếc xuân xanh  
những ngày.

Võ Danh Tai.

## VĂN MỚI

## Mừng báo phong hóa

Mèo chúa Phong-Hoa tiếng  
chuồng ruồng

Înh ôi gần xa gọi nghĩa chung.  
Trên dưới trẻ già moang trộn dạo,  
Thân, người, nhà, nước phải ra  
công.

Khoa hồn liêm sỉ đời Âu-Á,  
Hình giác u-mê khách Nhị-Nùng.  
Hoa tiếng cò kim chòi đúng dịp,  
Nghìn thu vang động Bắc-Nam.

Trung.

Viết Cường

## Ngoi cơ

Máy thu rong ruồi chốn nhuong  
trường,  
Theo khóa chia lo với quốc vương  
« Cửu-Lý » nếu không liều mệnh  
thiếp,

Mồ chàng chưa chắc bền « Ô-  
Giang  
Kỳ HOA.

## Chiêu quân

Gió tuốt trời sương buỗi quá quan  
Nỗi niềm như sé ruột hồng nhan  
Người trên nhà Hán đứng bèn  
đờn.  
« Hắc-thủy » đâu mà nỗi sóng oan.

KỲ HOA

## Tu là cõi phúc

Miễn :

Cày ai lèn tời non bồng,  
Hồi đường tu luyện tránh vòng  
gió giăng,  
Bụi trần giữ sạch lặng lặng,  
Cái thân ngoại vật xem bằng thân  
tiên.

Nói :

Gió giăng giữ sạch,  
Bả trần ai thôi quách mặc ai đây.  
Đã không lòng dẽ thơ, thả là,  
tưởng gió, trông mây,  
Tuyễn đạo đức hẳn vững tay  
chèo lái.  
« Giời đất nè nang người khí,  
khái ».  
« Nước non tây vi khách thanh  
cao ».

Đối non sông cho tò mặt anh hào,  
Trên trầu thế hỏi bao người  
thoát tục?  
Đã đứng ngoài vòng sắc dục,  
Xã chi ai cười khóc vì tình.  
Thần tiên âu cũng tự mình.

KỲ HOA.

## Sử ký và địa dư

## Con Tiên cháu Rồng

Từ Hồng-Bàng thị đến nay kè  
đã ngoại bốn nghìn năm. Vậy cứ  
lấy bờ biển tác mà so sánh thì  
nước Việt Nam ta cũng là một  
nước tối cõi ở phương Đông. Đó  
là một điều vè vang! Nhưng tiếc  
thay khi ấy chữ nghĩa còn mờ  
mịt nên những điều ghi chép về  
buổi đầu chắc không phải là tay  
nhà cầm bút đương thời. Vì  
thế kẻ hậu-sinh bây giờ đọc để  
mời giám hoặc hoặc nghi ngờ.

Ngay như câu chuyện cũ ai là  
tiên tò la, người cho là thực, người  
lại cho là huyền. Than ôi! cõi phản  
đã khuất đi rồi, giấy má lại  
không có, vậy ai đã giám một  
mực cho là chuyện cũ đều có thực  
mà trái lại nếu cho là chuyện  
huyền thì hỏi dã có gì làm bằng  
cớ? Theo lẽ thường điều gì đã  
không chứng được là hư thì phải  
cho là thực, vậy câu chuyện còn  
truyền lại ai là tiên tò người Việt  
Nam tưởng ta chẳng giám quả  
quyết là câu chuyện không thực.

Theo tục truyền cháu ba đời  
vua Thần-Nông bên Tàu là Đế-Minh  
có một khi di tuần thú đến  
phương nam gần núi Ngũ-Lĩnh  
gặp mồi nàng tiên tên là Vụ Tiên  
kết làm phu phụ. Hai dâng ăn ở  
cùng nhau được ít lâu thì sinh hạ  
được một gai tên là Lộc Tục lớn  
lên làm vua ở phương Nam surnamed  
Kinh-Dương-Vương, quốc hiệu  
là Sich-Quỷ. Bơ cõi nước bấy  
giờ bắc đến Đông-Định-Hồ (Hồ-Nam), nam đến Hồ-Tôn (Chiêm-Thành, tây đến Ba-Thục (Sứ-Xuyên), đông giáp Nam-Hải; kè  
ra thật là một nước lớn. Đang  
thời Kinh-Dương Vương thi bén  
Tàu là đời vua Đế-Ngai vào độ  
chừng năm 23/9 trước Thiên-Chùa  
giảng sinh.

D

ÚC-LỢI, 26 - 61 Rue des Tasses HANOI

đẹp và kỹ nhất Bắc-Kỳ

với các kiều chế theo Mỹ-thuật

ep, giá phải chăng

Chủ nhân: PHÙNG-VĂN-MÂU

Chi điểm } 105, Rue d'Espagne - Saigon  
} 78-80, P. Doumer - Haiphong

Kinh-Dương-Vương kết duyên cùng Long-Nữ là con gái Đặng-Đinh-Quân sinh hạ được một giải tên là Sùng-Lâm sau nối ngôi hiệu là Lạc-Long-Quân.

Lạc-Long-Quân lấy con gái vua Đế-Lai tên là Âu-Cơ để một lần được trăm trứng nở ra trăm người con gái. Một hôm Lạc-Long-Quân bảo Âu-Cơ rằng : Trăm vốn là giòng giỗi Long quân mà hậu là giòng giỗi thần tiên nay được trăm con, Trăm chia cho hậu một nửa đưa lên núi, còn một nửa theo Trăm xuống bể, chỉ một con trưởng ở lại trị vì.

Thái-Tử lên làm vua sưng là Hùng-Vương đệ nhất, quốc hiệu là Văn-Lang, chia nước ra làm 15 bộ :

- 1· Van Lang
- 2· Chu Diên (Vĩnh Tường, Sơn Tây)
- 3· Phúc Lộc
- 4· Tân Hưng (Hưng Hóa, Tuyên-Quang).
- 5· Vũ Định (Thái Nguyên, Cao-Bằng).
- 6· Vũ Ninh (Bắc Ninh).
- 7· Lục Hải (Lạng Sơn).
- 8· Ninh Hải (Quảng Yên)
- 9· Dương Tuyền (Hải Dương)
- 10 Giao Chỉ (Hà Nội, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình)
- 11 Cửu Chân (Thanh Hóa).
- 12 Hoài Hoan (Nghệ An).
- 13 Cửu Đức (Hà Tĩnh).
- 14 Việt Thường (Quảng Bình, Quảng Trị).
- 15 Bình Văn

Hùng-Vương đóng đô ở Phong-Châu, đặt tướng văn gọi là Lạc-Hầu, tướng võ là Lạc-Tướng, con gái là Quan-Lang, con gái là Mi-Nương. Còn các quan nhỏ gọi là Bồ-Chinh. Quyền hành trị thì cứ cha truyền con nối gọi là phu-đạo.

Họ Hồng-Bàng làm vua được 18 đời đến năm 258 trước Thiên-Chúa giáng sinh thì mất.

Lạc-Long-Quân tự nhận là rồng Âu-Cơ là tiên nên con cháu bày giờ mới giám sưng là con rồng cháu tiên. Cũng vì rồng tiên ngay nay không ai thấy nữa (cho là chỉ có ở trong tưởng tượng thôi) nên thuyết con rồng cháu tiên mới có thể cho là hoang đường. Vả đέ một lần được trăm trứng nở ra trăm giai cũng lại có thể cho là hoang đường nữa. Người ta thuộc về loài có vú theo lẽ thường tất phải đẻ ra con, sao lại đẻ ra rồng được ?

Câu chuyện tờ tiên ta cứ lấy lý mà suy thật có vẻ hoang đường khó tin quá. Vậy ta có giám chối rằng tờ tiên ta là Lạc-Long-Quân và Âu-Cơ không phải là rồng là tiên chẳng ? Cứ kè là có rồng có tiên đi nữa thì tiên kia trước cũng là người, ta có thể tin được Âu-Cơ là tiên, còn rồng bao giờ cũng là rồng sao lại thành ra người được. ta rất khó tin Lạc-Long-Quân là rồng.

Chẳng qua là từ thường cõi đến giờ người phương Đông ta vẫn tưởng tượng rồng là một vật thiêng liêng, biết thiên biến vạn hóa, biết làm mây làm gió, biết bay, biết lội nén vẫn coi rồng là một giống trên cả các loài động vật. Vua là chủ muôn dân tất phải khác hẳn mọi người, tài trí phải trùm cả thiên hạ nên chỉ coi mình như loài rồng trên hẳn các loài động vật khác. Cũng vì thế nên khi cụ tò ta lên cầm quyền bị thay giờ trị dân lấy hiệu là Lạc-Long-Quân nghĩa là vĩ minh như rồng. Ý tưởng ấy còn truyền lại mãi về sau nên cái gì thuộc về vua cũng gọi là rồng cả. Chuyện rồng vàng phụ thề, tiếng long cung, long nhan, sắc vẽ rồng... hả chẳng phải tự dấy mà ra ? Nhưng có người nói các vua nước khác ở phương Đông như vua Tần chẳng hạn cũng khen

tưởng tinh minh là rồng sao con cháu không gọi là con rồng mà chỉ riêng có ta nhận là con rồng. Xin giả nhời rằng ta tự nhận là con rồng là vì cụ tò ta hiệu là Lạc-Long. Ta vì vương hiệu cụ mà cho cụ là rồng. Thiết tưởng từ đời thương cõi cụ đã bay trại vì một cách tài giỏi, đã bay gây dựng nên một nước mà trải bốn nghìn năm ngày càng phồn thịnh thì cụ thật là hơn người nhiều lắm, có khác gì rồng hơn các loài động vật. Vậy hoặc cụ chẳng phải là rồng mà ta cứ cho cụ là rồng tưởng cũng không phải là quá vậy.

Còn Âu-Cơ chắc là người hiền thục hơn cả một đời nên tặng là tiên cũng là đáng lắm.

Chỉ có câu chuyện một bợ trăm giai là kho giải nghĩa cho đúng sự thực. Nhưng các vua chúa mà nhất là về đời xưa thường hay lấy nhiều vợ vậy biết đâu cụ tò ông ta chẳng có nhiều cụ tò bà. Đã có nhiều cụ tò bà thì có một trăm giai nào có lại gì. Kia Văn-Vương nhà Chu ở bên Tần chả có đến 90 người con gái là gì? Tưởng cụ tò ta sống lâu hơn Văn-Vương nhiều nên có hơn Văn-Vương một con cũng là sự thường. Vì con bất cứ vợ nào đẻ ra cũng phải nhận vợ cả là di chèn nên Âu-Cơ rầu không phải là đẻ ra cả một trăm người con gái mà trăm người ấy cũng phải phân Âu-Cơ là mẹ. Truyền đến về sau lâu đời không ai nhớ tên các Thủ-Phi, Cung-Tần, Mỹ-nữ, của cụ đ ông là gì nữa nên cho là trăm con gái cụ, đều một mình cõi bà Âu-Cơ đẻ ra. Chuyện có tò diễm ra ít nhiều nên mới cho là Âu-Cơ đẻ ra một lần được một trăm giai.

Chuyện là chuyện tiên là ta mà

## Làm thân con gái đời thương cò

lại thuộc về đời thương cò không bằng không chứng, mà lại về vang cho ta vì tờ ta là rồng là tiên thì ai nấy chả nhận phàng ngay lấy hơi đâu còn tìm tòi ra câu chuyện khác làm gì. Vả như tôi đã nói ở trên Lạc-Long-Quân cứ lấy lý mà suy thật đáng là rồng. Âu-Cơ thật đáng là tiên thì hai cụ nhận là rồng là tiên thật là đúng lắm, tôi xin hết sức tin chẳng giám cho là câu chuyện hoang đường. Vì nếu ta đem câu chuyện các cụ mà so sánh với các chuyện khác thì ta thấy ngay rằng chuyện cụ tờ ta còn fit hoang đường hơn. Tờ tiên người ta nào những là con cháu vị thần này vị thần kia ở trên trời, nào những là ở trong vùng Thái Dương mà sinh ra.... thế chả cũng là huyền là gì mà người ta vẫn khăng khăng công nhận là thực, hết lòng tin cũng chẳng thấy hại gì chỉ thấy lợi thôi.

Câu chuyện thương cò chỉ có theo tục truyền mà người xưa chắc cũng lầm cụ tin về thần quyền chỉ cho khỏi có chút hoang đường. Song nếu không có chuyện hoang đường ấy thì lấy đâu mà bồ khuyết trang đầu euốn sủ nước nhà thì lấy đâu làm điều về vang cho ta bây giờ? Đã không có bồ biết là thế khác thì ta cứ tin là thế này, cứ nhận định cụ tờ Ông ta là rồng cụ tờ bà ta là tiên chứ sợ gì. Ta là con tiên cháu rồng, ta là loài danh giá trên trái đất vậy ta phải biết bao toàn danh dự ta cho súng đáng là rồng là tiên. Kể đến bồ gia thế ta rất có quyền được bành diện. Đã được bành diện ta phải dữ cho sự bành diện ấy chờ vì ta mà phải liều mìn. Ta ăn ở làm sao cho đáng là loài rồng loài tiên thì ta mới đáng là con cháu Lạc-Long-Quân con cháu Âu-Cơ.

KÝ HOÀ.

Khi các Bà các Cô vứt bỏ một cái áo cũ, chắc cũng có người lựa chọn lấy những chỗ còn tốt phòng khi dùng đến để và chiếc áo khác chẳng dù cái áo ấy may bằng lụa hay bằng vải, dù còn lành hay đã rách.

Đối với các Bà, các Cô, phần nhiều nay theo một nền phong hóa mới, bàn á, báo âu, thì cái nền phong hóa thuộc đời các dũng tiền nhân cũng vi như một cái áo cũ. Tuy cái áo ấy có may bằng gấm, bằng vóc, cũng vẫn là một cái áo cũ rách, già có bắt các Bà, các Cô mặc vào mình, các Bà, các Cô cũng chẳng chịu nào. Song tôi cũng xin treo nó vào tủ đựng của các Bà ở liền ngay bên những áo màu lam, màu hồng, màu nguyệt bạch, màu thiên thanh để trước là hiến các Bà một vật kỷ niệm của Tờ tiên đã dùng mấy mươi đời, sau là để có bà nào chuộng cò mà cắt giữ lấy vài mảnh chẳng.

Ý tôi muốn nói về ra đây một bức tiểu tượng và phô ra đây những sự giáo huấn và những cách cư xử, sinh hoạt của các cô con gái đời thương cò ở Á đông ta.

Cái nết thứ nhất của cô con gái đời cò là cái nết khiêm-tốn. Con gái khi mới ra đời, các cụ đã giày ngay phải nhún nhường. Chả thể mà khi vừa oe oe tiếng khóc lọt lòng ra các cụ đặt ngay xuống đất, chờ không đặt lên giường như con trai.

Cái nết thứ hai của cô con gái đời xưa là châm chỉ nữ công. Vì thế đồ chơi của con gái thường là cuốn giấy gai (tức như cuốn lén đời nay) chứ con trai thì cha mẹ cho một thỏi ngọc, tờ ý rằng nam

nhi phải trọng nhất danh dự. Khi tắm xong cõ bé bẽ dại lỗ trước y (các cụ đời xưa làm điều gì cũng theo lỗ), thì người vú em đem bộ quần áo ngủ mặc vào cho, tờ ý con gái chỉ ở chổ khuê phòng, không ra đến ngoài thì chẳng cần vận quần áo đi giữ lỗ như con trai. Đè bảo hỉ tín, cha mẹ treo ở cửa một cái áo lót hoặc một cái khăn, ngũ ý bồn phản con gái là chuyên vào việc và may, thêu giật. Còn như sinh con trai thì cha mẹ treo chiếc cung, vì cung tên là biểu hiệu của sức khỏe, của sự can đảm ở nơi trận mạc.

Cha mẹ coi con gái như không thuộc về giòng giỗi tờ tiên. Vì thế nên khi mới ra đời không đặt nằm vào giường người cha như đối với con trai và khi dự lễ sinh nhật con gái, chỉ có người mẹ, mà không có người cha. Vả cái nghĩa Nam-Nữ thụ-thụ bất thân, các cụ hiểu một cách rất rộng. Tuy trong tình cha con, mà cha không có gần con gái bao giờ, việc giặt đồ phó mặc bà mẹ. Cho đến cái tên gọi cũng tự mẹ đặt cho.

Khi con bập bê biếc nói thì bà mẹ giặt ngay chỉ hướng con về cái nghĩa, về cái đời lòng phục. Hai tiếng thứ nhất giày con lập nói là tiếng « giày » và tiếng « vàng » : giày vàng đi, giày vàng lại cho tới khi thuộc lòng và đọc một cách rất rõ ràng khiêm tốn.

Năm lên bảy tuổi là năm thay răng, bà mẹ bắt con gái ở xa cách các anh em giai. Từ đó cõ bé chỉ được giao thiệp với toàn đàn bà, con gái cho đến mỗi khi đi lấy chồng, không được ăn uống không được ngồi cùng chiếu

với anh em trai. Từ năm lên mươi tuổi trở đi thì sự ngăn cấm lại nghiêm hơn. Con gái phải ở luôn trong phòng kín như các cô đồng trinh. Và từ tuổi lên mươi, bà mẹ bắt đầu giày con : giày lót ẩn, tiếng nói, giày cách nằm ngồi, đi đứng, giày nữ công, nữ hạnh. Ở các nhà thế giai, thì sự giày giỗ đó giao cho một bà giáo sư.

Tới tuổi hôn giá nghĩa là năm mươi lăm có con gái dự lễ đặt một tên thứ hai, tức như tên hiệu Tú-Lan, Tuyết-Anh, Ngọc-Dung vân vân của các cô lần thời (đó các cô coi có lẽ các cô cũng đã cắt một mảnh ở chiếc áo cũ kia mà quên nhăng đi dấy). Rồi cô em dự lễ cài trâm : bởi tóc hoặc vần tóc lên chử không đè sôa như trước nữa. Từ đó thi sự « cấm cung » lại càng ngặt. Nhiều nhà đại gia nhất con lên một cái lầu cao, không cho giáp mặt một người đàn ông, có khi không có ánh sáng mặt trời chiếu tới. Cô nào có người chấm rỗi thì cô deo chuỗi hạt bay chiếc vòng, dáng chừng như ngụ ý rằng người ta sắp « sien cô diệu di » chăng. Các cô lần thời chưa có ý chung nhau chờ có deo hạt vàng, hạt trai, vòng vàng, mà bọn nam obi hoặc có người theo cô lục bộ lại nhặt lầm thì khổn.

Xuôi ba tháng trước ngày về nhà chồng, các cô bị nhốt kín bẩn, trơ trọi ở trong phòng nồng như tội nhân trong « xà lim » vậy. Các cụ gọi thời kỳ ấy là thời kỳ « lập sự trinh tiết ».

Nhưng bình như chỉ trong hoàng tộc là theo tục này mà thôi, ấy là may mắn, chứ trong dân gian mà cũng đòi theo lời triết tiết của nhà vua thì có người đến buồn mà chết.

Trái hẳn với tục cấm cung, về mùa xuân, giàn giàn lại có tục chơi hội Đạp-thanh. Cứ 15 có nơi gọi là hội Tơ-hồng nguyệt-lão, vì anh chị tới đèn thờ Ông Tơ bà Nguyệt mà khấn khứa xin được lấy vợ đẹp, chồng sang. Tới ngày ấy thì tha hồ Nam Nữ được gặp nhau, muốn chầm ai về xin cha mẹ hỏi cho. Lại còn có tục con trai về quê ngoại đê kén vợ. Ông bà bên ngoại cho các cháu gái ra hầu anh chàng, hễ hai người ưng nhau là cho lấy nhau. Cái tục này ở trên man ngược xứ Bắc-Kỳ ta vẫn còn. Ai có đến chơi nhà một ông Thò tất cũng đã được các con, cháu gái chủ nhân ra mời rượu, hễ ưng có nào xin lấy, được ngay. Xem đó đủ hiểu cái tục cấm cung chỉ có các nhà đại gia quý tộc là tuân theo mà thôi. Nhưng trong đám quý tộc cũng có lầm có tuân theo ý của mẹ hoặc lời khuyên của giáo mẫu mà kết hôn với anh em bên ngoài thích. Song tuy thế nào mặc lòng, dù ở nơi phủ quý hay ở chốn thô quê, theo lẽ thì một người con trai, một người con gái nếu không có mối lái đưa tin thì không bao giờ được biết tên tuổi của nhau. Chưa có sinh lê dưa đέ, thì không bao giờ được phép nhìn nhau, lại gần nhau, nói chuyện

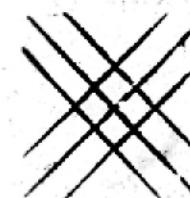
cùng nhau. Kinh lễ giày chí tới khi nhập phòng vợ chồng mới được phép nhìn thấy mặt nhau. Vì tục đó, đã xảy ra lắm câu truyện lý thú :

Một ông vua nước Sở bị bại trận cùng con gái yêu chạy ẩn ở nơi bụi sậy, giữa bãi prù xa. Vì đường lối khó đi, nên một viên cận thần tên là Trọng-Kiên phải cõng công chúa lên lưng mà chạy, sau vua về cung muốn vì con kén Phò Mã, thì Công Chúa khép nép tàu rằng : « Con gái chưa chồng không được nhìn mặt con trai, nũa là Trọng-Kiên lại cõng con lên lưng ». Phụ-Hoàng liền cho Trọng-Kiên cùng Công-Chúa được kết hôn.

Đem câu truyện này kể cho các cô lần thời ưa khiêu vũ nghe thực không còn có nghĩa lý gì nữa. Khi chạy giặc, người ta cõng mình để tránh mà cho là phải lấy người ta mới theo đúng lẽ thi đê thường khi người đàn ông ôm mình mà obay múa (khiếu vũ) cũng phải bắt cha mẹ gả cho người ta chăng ?

(Còn nữa)

TRẦN-KHÁNH-GIÚ



## Phong-hoa nước nhà đâu có thè

Phong-Hoa hệ hò thương-nhân, nghĩa là Phong-Hoa phải canh-hộ, ở người trên đâ. Thế mà mới đây, thấy báo Nông-Công-Thương đăng tin tấn kịch tình do mấy nhà giáo diễn. Có người biết chuyện ấy bảo rằng : Chỉ vì ông chồng bà tiện mà bà ý thì theo lối tâu thời muôn trang sức như các bà thượng-sưu, nay đòi sắm bon tại đầm Saphir Nhà Đỏ, mà đòi sắm vòng kiềng mới hiệu CHÂN HUNG. Chẳng chẳng chiều được như ý. Nhìn ông bạn có mấy tờ quắc-trái đem đến số nhà ở phố Hàng Bạc bán được số tiền hời, sắm vòng sắm hoa tặng vợ bạn. Chỉ vì thế mà xảy ra tấn kịch tình.

## Tin nước Nam và thế giới

### HANOI

*Nguyễn-Văn-Khai tức Thanh Giang được án giám.* - Hắn các bậc già còn nhớ Nguyễn-Văn-Khai tức Thanh-Giang, hồi vài năm trước đây, can dự vào việc biến động ở Yên-Bay, bị hội đồng đế hình kết án xử tử, hiện vẫn giam trong hỏa-lò phố Hàng Bông thợ Ruột. Vừa rồi có chỉ dụ đức Giám-Quốc án giám cho xuống khò sai chung thân.

Sáng hôm nay các nhà chuyên trách đã giải Khai đi Bắc kạn, ký giam tại đồn lao lính ấy.



*Bạn và Vợ.* - Hôm 6 Juin vừa rồi ở cuối phố Hàng Bông hai vai kép Phùng-Văn-Cơ và Nguyễn-Bùi Duy đã diễn một lần bi kịch đại khái như sau này :

Duy. - Tôi đã cho anh năm hôm tìm giả vợ tôi, vậy vợ tôi đâu?

Cơ. - Thị anh hãy ngồi xuống đây húi diếu thuốc đã nào?

-- Chẳng thuốc men gì cả, tôi chém anh ngay đây này vì anh đã cướp vợ tôi... Miệng nói, tay hắn rút giao chém liền, ban không đỡ kịp, nhát giao xuống nhanh quá, nháy mắt, hung thủ đã bỏ chạy. Ôi! Tình bểng hữu nghĩa phu thê của chú bếp Bùi-Duy và cậu bồi Xuân-Cơ quả là thảm



*Biệt Hiệu.* - Ở cái đất « Nghìn năm văn vật này » trong những việc hay cũng như trong các việc giờ, việc gì cũng có người giữ được giải quán quân.

Một tháng ăn cắp bị bắt quả tang rút trộm cái ví da của một viên Đại-Uý. Bắt lên cầm, tên bắt lương này khai là Nguyễn-Văn-Vinh tức Ma Hồng Con, tức Nguyễn-Văn-Am, tức Trần Văn-Ty, tức Nguyễn-Văn-Ty vô nghề nghiệp, vô gia cư.

Có lẽ trong bọn móc túi, lần luring tên ăn cắp « này nhiều » Biệt Hiệu hơn cả.



### NAM ĐỊNH

*Bị sét đánh chết.* - Theo tin báo T. B. tối nỗi, giờ sáng hôm chủ nhật trước, hơn 500 người đang « Cầu kinh » ở nhà thờ Bảo-Đáp « Nam Định, bỗng một tiếng sét đánh từ nóc nhà thờ xiên qua gác chuông xuống dưới. Tiếng sét to quá chừng phải mọi người dân bà chết ngay lập tức.

Người bắt bệnh tên là Thị-Khiêm, 35 tuổi đã được hai con lợn nghiệp.

Đáng thương thay cho Thị-Khiêm, một người con chiên ngoan đạo mà bị lưỡi tầm xét của cụ Thiên-Lôi đưa hồn về Thiên-dàng còn Thị-Khiêm khác phóng dăng, đâm ô, chồng chung vợ cha thì được thong gióng & chấn dương trần mà thực hành chủ nghĩa « tự do luyện ái ».



### SAIGON

*Hết văn soay vồ.* - Ambroise mày hôm trước bị tờ báo « DÉ-PÈCHE » công kích cực kịch liệt. Hôm 1er Juin, người ấy gặp một viên trợ bút báo ấy là M. MICHAUD ở phố Calinat. Đôi bên trước còn đấu khẩu sau ra đấm đá. Có người can mời thối Tưởng thế là yên, nào ngờ tối hôm ấy hai người lại gặp nhau ở phố Calinat, rồi lại cùng nhau diễn lại « tấn bi hài kịch » lúc sáng, Nghè viết báo lầm lúc nghĩ cũng nguy hiểm, ngày ngà, tưởng anh em trong làng báo cũng nên nhiều khi « phải bỏ văn chương » mà học lấy võ viễn !



### HUẾ

*Việc di nghênh giá đức Bảo-Đại.* - Quan bộ bộ thượng thư

Thái-Văn-Toản sang Pháp nghênh vua Bảo-Đại, chẳng may gặp nạn tàu G. Philippar nên bao nhiêu đồ tảng hảo của Nam triều đưa sang đều bị cháy cả. Theo cái tục lè của Annam thì di đến đâu thường hay có lè tặng. Nam triều không lè bấy giờ dù quan Thái-năm-Toản tay không sang Pháp nên đã phải ông Nguyễn-Hy Tuần-Vũ Quảng-Bình xuất thân bác-sỹ kỹ-sư tại Pháp mang một phong Quốc thư, các phẩm vật tặng hảo các thứ huy chương với một bộ Cửu long quan và hoàng hào là những vật đã bị mất với tàu G. Philippar sang pháp.



### TÀU NHẬT

*Thị uy hứa thôi.* -- Hiện nay không thấy những người Tàu họ tẩy chay hàng Nhật mà thôi, cho chí hàng Âu, hàng Mỹ mà người Nhật buôn bán họ cũng tẩy chay luôn. Các hàng buôn Âu-Mỹ thấy vậy phải trực tiếp giao dịch với người Tàu cho hàng mình được tiêu thụ, không còn kè gì đến giao kèo đã ký với các hàng buôn bên Nhật khi trước nữa, đó là bất đắc dĩ, các nhà buôn Nhật cũng không hiểu nói làm sao

Dân Nhật rao này một phần đã hận được rõ ràng nếu vỗ lực « Ám lược » mà thất sách thì càng hại cho kinh tế chứ chẳng ích.



### PHÁP

*Rệu đờ bím leo.* - Hạ tuần tháng trước, Phé-Đé, Alphonse « An-Phong » tháp tam nước Y-Pba Nho khi ở thành Maite về tới Marseille bị một người lao động Tây Ban-Nha túm lấy đánh cho một chập. May sao lúc ấy có lính cảnh sát đều can thiệp mới gỡ được cho ông ra khỏi bước nguy

nan. Vua An-Phong lèn lệnh đèn trong hải ngoại, hết nạn nọ đến nạn kia.



**Việc đại tá tù chính trị bên Pháp.** - Theo các tin tức biết được ở bộ Tư-Pháp thì công việc đầu tiên của Nghị-Viên sẽ là đầu phiếu một phương sách khoan hồng đối với các người bị giam và bị án về chính trị Ông Nghị Cộng sản Ramette biện bị tổng giám ở đền lao Donai thì có nhiên được hưởng cái đặc án này.

### HÓA LAN

Một người được lệnh 115.000 quan bảo đảm. - Quan tổng thống Doumer bị mưu sát. Thế mà một người buôn bán ở Hòa-Lan, được lệnh 33500 đồng tiền Anh, vì người ấy tự trước đến giờ vẫn chịu đóng tiền bảo đảm vận mệnh quan Tổng Thống Pháp ở một Công-ty Bảo đảm nước Anh.

Nay quan Tổng Thống bị hại, Công ty kia phải bồi thường cho người buôn bán ấy một số tiền là 3520 livres, tính ra 115.000 quan tiền tây bay 11500 đồng bạc Đồng Pháp.

### NGA

**Cầu báo bắt thi án.** - Có tin rằng khi những thủy thủ tàu « Sovietskaia Nef » thấy báo Pháp đăng nhiều bài có ý bài Nga về việc tàu Philippa đâm liên kết súc phản kháng: Chẳng tôi rã láy làm bất bình về thái độ của mấy tờ báo pháp đáng lẽ phải tôi lời biết ơn chúng tôi về việc cứu giúp tận tẩm ấy lại vụ oan cho chúng tôi rồi đồ cho chúng tôi đã gây nên thù đoạn sát nhau. Nếu thực do chúng tôi ám mưu làm việc đại ác ấy thì sao chúng tôi còn cứu mạng những tay tư bản đại phu và những người di dân da trắng bị nạn ở trong chiếc tàu cháy ? Cái số 483 hành khách do chúng tôi cứu được cũng đủ tỏ sự cứu cấp của chúng tôi tận tâm mà nó lực là thế nào.

# MƯU SÂU ĐÁ DẤP

## ĐOÀN THÈN TIỀU THUẾT

Trong một ngôi chùa cổ, có tiếng ở gần đất Thăng-Long bỗng một hôm có câu tục-tần thoát ra :

« Thế mà mày vẫn mở mồm ra khoe là trinh phụ. Rõ quân đê mặt không biết xấu. Có đường có nோ thì bước ngay. Từ rày đừng có mong nhìn mặt cao. Đò dĩ dại nén tự sú lấy là hơn »

Đó là những nhời một công tử độ bai mươi có lẻ dương sía sói một thiếu phu cũng trạc tuổi ấy ở sân chùa. Thiếu phu, từ nay vẫn đứng trơ như trời trồng, bảy giờ mới há miệng định nói, nhưng nói chưa ra nhời đã ngã vật xuống đất.



Trên tấm phản khập khieng, ở hiên chùa, nằm sóng soài người thiếu phu, mặt tái ngắt, mắt nhắm nghiền, chân tay không cục-cựa. Nhờ có chุด nước gừng, nét mặt dần dần đã thấy hồi. Trước còn co chân ruỗi tay, sau bỗng ngồi nhòm giày, oẹ ra một cục huyết. Cố tiêu đứng gần vội giót cho chén nước súc miệng rồi giục nằm xuống nghỉ. Thiếu phu hình như không nghe tiếng sế cúi nhìn thấy áo the, quấn lanh lấm be lấm bết liền lấy tay rũ. Sư và Tiều đứng chung quanh ai nấy đều khuyên hãy nén tạm ngã.

Thiếu phu đã tỉnh hẳn. Sư cù ngồi gần hỏi truyện. Thiếu phu se sẽ nói :

Tôi tên là Cầm-Châu vốn con nhà gia thế. Từ nhỏ đã theo dõi nghiên bút nên cũng biết ít nhiều lễ nghĩa Kjp đến lúc nhỡ lên, duyên trời đưa lại, tôi lấy nhà tôi là người đàn ông mang mỏ tôi lúc nay. Ở với nhau đã ba năm hò chǎn, song số phận muộn mão vẫn chưa sinh nở gì. Trước kia chồng tôi vẫn yêu quý tôi. Gần đây vì vui chơi anh em nay cờ bạc bạc

nên chồng tôi đâm nợ như « chúa trồm ». Trong cảnh gia đình vì đấy đã kém bẽ ếm dẹp. Tôi đã nhiều lần phải giả nợ cho chồng nên vẫn lấy lời lẽ hòa nhã mà khuyên răn, song chừng nào vẫn giữ tật ấy. Cách đây chừng một tháng, tôi nghe chồng tôi có tang lui với một á giang hồ cũng có ít nhiêu lư bảo. Từ đấy chồng tôi lại bắt khoan bát nhạt hanh bạ tôi dù điều. Thân luron bao quản lầm đầu, tôi cũng không giám vì thế mà quên bão phan làm vợ. Trước sau tôi vẫn lấy lời ngọt ngào mà khuyên ngăn mong ngày một ngày bai, chồng tôi biết sửa đổi lại là may. Hôm qua bỗng chồng tôi đổi với tôi một cách khác hẳn mỗi ngày. Xưa gắt gỏng, nay hòa nhã, xưa lạnh lùng nay đầm thắm. Trong lúc truyền lời, chồng tôi tự nhận là bấy lâu lòng đã phụ lòng, giờ biết hối lại xin lỗi ở cho phái đạo đê chuộc lấy lỗi cũ. Tôi thấy thế siết bao vui vẻ, nhân angry đến đường con cái, chồng tôi cũng than là số phận muộn mão và bàn hôm nay đến chùa lễ phật cầu tự. Được hỏi như cởi lầm lòng, tôi xin vâng ngay. Vì chồng tôi sợ đi làm vê nhà rồi mới đi lễ thì muộn nên bảo tôi cứ mang vàng hương đến trước rồi ở sô ra sẽ đến thẳng chùa. Lúc tôi mới đến chùa có gặp một người đàn ông, trạc tuổi độ 25, 26 ăn mặc cũng ra vẻ con nhà. Người ấy thấy tôi liếc chéo rồi hỏi ở đâu, sao dile có một mình? Muốn tránh khỏi phải trả truyền lời thôi, tôi cũng giả nhời thật rằng còn đợi chồng tôi sắp đến bảy giờ. Nói xong tôi vội lảng đi nơi khác, nhưng người ấy rủ theo sát bên mình mà hỏi những tên là gì, ở đâu và chồng làm nghề nghiệp gì? Tôi còn đương nghĩ,

cách thoát thân thì người ấy bỗng quẳng tay bà cõi tôi. Tôi rãt mình hất được tay bắn ra toan mắng cho một trận, thì chồng tôi vừa đến. Tôi định mách đõi trị tôi kẽ vò lẽ song chưa kịp nói, chồng tôi đã túm lấy người ấy hỏi trong chốn thiền môn sao giám ghẹo vợ người. Người ấy ung dung giả lời rằng không phải là trêu ghẹo. Vì tôi là nhân tình có hẹn đến đây nán gặp mặt thì trả truyện, dùa nghịch chứ không biết là gái có chồng mà còn mang lòng trên bõc, trong đầu. Tôi nghe nói lạnh toát cả người, nghẹn ngào chưa kịp cãi thì chồng tôi đã buông người ấy ra mà quay lại riếc mắng tôi. Người ấy thưa dịp liền lùi mất.

Nỗi oan toan muôn vạch trời mà kêu sough máu uất đã đưa lên đến cõi, nên nói chẳng ra nhời. Lúc chồng tôi quay quả ra đi, tôi vì cố hết tình thần, để gọi lại mà bày tỏ nỗi lòng nên ngắt đi, may nhờ sự cự cứu sống ơn ấy thật ngầm vành kết cõi.

Thân tôi tuy còn, nhưng chẳng biết bảy giờ về nhà biện bạch làm sao cho chồng tin, thật là kẽ vò sương tam ki, đã giết người không dao kiếm. Chồng tôi vừa mới hương yêu tôi nay, lại có duyên tự này, chẳng biết rồi ra làm sao?

Sự cự cũng thử giải: cảnh ngộ của cô thật đáng thương lắm. Nay có định về biện bạch cùng chồng, song biết đâu chẳng phải chồng cô vì mê gái mà bảy ra việc ấy để buộc tội chui cõi.

Thiếu phụ nghe rứt lời, òa lên khóc.

Tưởng nồng nỗi thương người phản bội  
Thân ngắn vàng tuân lục vì ai?  
Cành xuân dương đõi khoe tươi.  
Bông dưng mưa gió rae rói cành hoa  
Cao xanh nõ khéo là cay ngọt.  
Nõi đèn lồng ghen ghét nồng khàn  
Cuộc đời hồn nõi tên toan.  
Phản son chỉ n ãn bõ oan đã nhiều.

KÝ HÒA.

## KHOA HỌC THƯƠNG THỨC

### Anh sáng mặt giờ

Anh sáng mặt giờ rất là cần cho sự sống của các động vật và thực vật. Người đời muõn được khoẻ mạnh tất phải cần đến ánh sáng mặt giờ. Tục ngữ này có câu: « chõ oao ánh sáng mặt giờ không đến thì thầy thuốc đến » (ou le soleil n'entre pas le médecin entre); thật là đúng lắm.

Cứ xem như những người ở chốn thôn quê hay những người lao động phải dầm sương giải nắng thì dù biế: Những người ấy tuy nước da phẵn nhiêu bị sạm dae song được khoẻ mạnh lắm vì hàng ngày được ánh sáng mặt giờ rơi vào mình. Các trẻ con nhà nghèo thường chơi ở ngoài nắng mà chẳng việc gì cũng là vì được ánh nắng rơi vào đã lâu nên quen đi. Khi lờ lõa dẫu có phải dãi dẫu cũng là thường không sinh bệnh tật. Còn con nhà dẫu vì quá dữ vệ sinh chỉ ở trong nhà kín chẳng hề bao giờ giảm ra ngoài nên hễ bị nắng gió là ôm đau quặt quẹo ngay. Nước da trong thì trắng nhưng bủng, người trong thì đẹp nhưng yếu, ấy cũng chỉ vì không bao giờ được ánh sáng mặt giờ rơi vào mình.

Xét như thế này thì hiểu rõ hơn

Các thức cây cối hõi giống nào đồng ở chõ có mặt giờ thì bao giờ cũng tươi tốt còn giống nào đồng ở trong tối thì bao giờ cũng cặn cõi, lá có vẻ bêch bêch. Chả thế mà những cây cảnh nếu cứ để trong nhà mãi không đem ra ngoài nắng thì lá trước còn trắng dần sau vàng úa. Hoa cũng chẳng bao giờ nở được mà rồi lại còn chết rụi đi nữa.

Thế thì trong ánh sáng mặt giờ có những chất gì mà lại can

hệ đến sự sống còn của các động vật và thực vật như vậy?

Trong ánh sáng mặt giờ có hai thứ quang tuyển mõi là quang tuyển infra rouges hai là quang tuyển ultra violet. Hai thứ quang tuyển ấy có hai tính chất khác nhau. Quang tuyển infra-rouges có tính chất giết vi trùng (microcides) quang tuyển ultra-violet có tính chất làm tăng sức man các tế bào của động vật và thực vật (action fortifiante sur les cellules vivantes des plantes et des animaux). Những quang tuyển này giúp cho các cơ thể sinh ra chất sinh tố (vitamines) nhất là sinh tố D (vitamines D) là chất làm cho thân thể động vật và thực vật được sức mạnh. Hễ thiếu chất ấy thì phải yếu. Cũng vì lẽ ấy nên các nhà y học bây giờ mới dùng điện mà chữa các trẻ con gầy yếu (enfants rachitiques) tục gọi là roi điện. Roi điện là thế nào? Là dùng một cái bóng điện cực kỳ sáng tức như một cái mặt giờ nhỏ vậy. Cái bóng ấy tựa bóng đèn thường song có khác là bỏ ig ấy sinh ra quang tuyển ultra violet cũng như quang tuyển ở mặt giờ. Vậy nếu đặt đứa trẻ nằm dưới ánh sáng của bóng ấy mỗi lần độ vài ba phút thì chỉ độ 9 hay 10 lần đứa trẻ đã được mạnh khoẻ hơn nhiều. Cách chữa bệnh như thế gọi là: « Héliothérapie artificielle ». Ở bên Âu-Châu ngày nay hay dùng cách ấy mà chữa những bệnh ốm yếu và những bệnh có vi trùng như bệnh lao và bệnh sưng màng phổi (tuberculose et pleurésie) vân vân. . . . Người ta lại còn dùng cả nhà thương để phổi-nắng những người bệnh nõra, (bains de soleil ou héliothérapie naturelle).

T. V. BÌNH. Pharmacien I.

# TRẬN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

## Quân-sự tiêu thuỵết

### CHƯƠNG THỨ I.

Ngoài nhà thờ lớn ở Ba-Lữ hôm ấy bỗng tiếng chuông kêu inh ôi, bốn bên toàn thị rừng cây, bụi rậm, tiếng vang đi xuyên cảnh lá mà ra, vẫn còn văng vẳng phía ngoài rừng chưa giứt. Ngoài phia rừng có một bãi đất, bọn trẻ nhặt than cùng bọn bà chài núi-huí đều nghe thấy cả tiếng chuông.

Tiếng chuông mọi hôm nghe thấy rất thường, cũng như nghe tiếng chim kêu, vượn hót hàng ngày. Duy tiếng chuông hôm đó nồi lên, ai nấy điều phải ngạc ngơ kinh lạ vì giờ cầu nguyện buổi trưa đã qua, mà giờ cầu buổi tối chưa tới, vậy thì sao có tiếng chuông? Cái bóng cây kia chịu ánh mặt trời đã không phải chung chì xám đen, mà cũng không phải xuyên ngang chạy thẳng, vậy sao tiếng chuông rung động làm chi?

Trong nơi tiếng chuông vang động truyền ra, bao nhiêu các bạn nhà tu đều mặc áo trắng, tản tại vào lối rừng cây. Giữa chốn bóng cây thưa rậm, thường thấp thoáng những người áo trắng đi qua, vì các bạn nhà tu, đều ở lầu nát phia ngoài, hoặc đi làm việc quanh đâu, hé nghe tiếng chuông là phải kéo nhau về cả. Tiếng chuông hôm đó, những người già cả quanh miên, thực ít khi nghe thấy; có chăng chỉ có một lần sảy việc chính chiến ở Ba-Lạc-Khắc-Bản, còn sau đó không ai nghe thấy bao giờ.

Những người ở ngoài, nếu ai chưa từng bước tới nhà thờ, thì không thể nào đoán biết trong nhà thờ, rộng rãi đến thế. Cứ lấy số người đi đến tụ họp hôm nay mà tính, dù hiểu không phải là một nơi

nhỏ hẹp tầm thường.

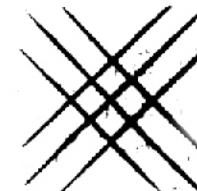
Các bạn thầy tu, chen vai nhích cánh mà đi cùi trong dáng dấp ăn mặc cũng có thể phân biệt hạng người: Trong đó có vài người trên vạt áo còn dính nhựa bồ-dao, tay là những nhà bán rượu; có người vác cái búa lớn, đội bó cùi vè, có người cầm cái kéo to, trên áo còn bám một vài cái lồng chiên lắc-phất; lại có người sách cái giò to, đựng những con cá chép mới câu, để làm thức nhấm ngày mai, vì ngày mai là ngày thứ năm, tức là ngày lễ ăn cá của các bạn nhà tu.

Khi vào tới nhà thờ, người nào người nấy đều có vẻ nhọc mệt song vì người chủ tọa là Ba-Nhĩ. Cách xưa nay vốn tính rất nghiêm đối với mình, hay đối với ai cũng đèo, khắc, khò giữ gìn, nên ai nấy đều phải bết sức cẩn thận, không dám rẽ quá chui nǎo.

Lúc đó ông chủ tọa khoanh tay trước ngực, cúi đầu ra vẻ nghiêm trang, di quanh quẩn ở chỗ đông người đương ngồi. Ông chủ, nét mặt gầy gò, da-dần, hai bên xương má đờ lên, rõ ra cái vẻ hết sức đánh nhau với nhau dục ở đời, cho dẫu thẳng thắn, song vẫn phải phồng bì giữ gìn. Vẻ người ông ta, tuy gầy gò kheo khẳng, mà đôi con mắt vẫn quang-quắc quăm-quăm, dù biết chính mình ông ta cũng đã trải từng trăm trận giặc xéo trong nơi vũng máu gò xương, không phải là ít. Người anh em đồng sản với ông ta là Ba-Sách-Lô mặt Áu-Bảo-Tinh, là một tay tướng tài lừng lẫy phuơng Âu, hồi trước đã có phen mang cầm ngọn cờ chủ Thập cùa thành Cù-Trị-lên, cửa

thành Ba-Lê, làm cho ai nấy cũng khét tiếng anh hùng. Nhười ấy lại tức là chân tay của ông ta khắp trong vùng đó ai ai cũng biết. Hôm ấy, ông chủ tọa sai dung động chuông lớn, khi chuông lớn giật tiếng thì ông ta lại khua tiếng chiêng đồng rồi thấy có một người nhà tu đi. Ông chủ tọa nói một thứ tiếng phải pha lẫn tiếng Pháp tiếng Anh, hỏi người nhà tu kia. Các đạo đỗ đến dù rồi chăng? Người nhà tu chấp ay đáp lại: ! ! bầm dã ! ! không có ai xin phép chứ ? Bầm, trong đó duy có Mã Quang vì sốt không đến được, có nhở tôi xin phép chủ-nhân.

(còn nữa).



## GIÁ BÁO:

1 năm .....	4 \$ 50
6 tháng .....	2. 40
3 tháng .....	1. 30
mỗi số .....	0. 10

o

Ngân-phieu và thư-tin xin gửi cho

M. Phạm-Hữu-NINH

Quản-ly - Phan-Hoa Tuân-Báo -

Số 1 đường Carnot - HANOI